

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA X
KỲ HỌP THỨ 12, TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2011-2016**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Sau khi xem xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2016-2020.

1. Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2011-2015

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực, cố gắng vượt bậc của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh giai đoạn 2011-2015 đã đạt được những thành tựu quan trọng: Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá cao, bình quân đạt 13,94%/năm⁽¹⁾; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên; các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực được xác định và tập trung phát triển; ba vùng kinh tế động lực được đầu tư; các nguồn lực được chú trọng khai thác và sử dụng hiệu quả; một số vùng chuyên canh cây hàng hóa tập trung (*cà phê, cao su...*) tiếp tục ổn định và phát triển; thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục - đào tạo từng bước được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ; hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt mục tiêu đề ra; an sinh, phúc lợi xã hội được chú trọng thực hiện và đạt được nhiều kết quả; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc trên địa

⁽¹⁾ Theo giá so sánh năm 1994, với phương pháp tính cũ.

bản tình từng bước được cải thiện; công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào đời sống và sản xuất được đẩy mạnh; cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức có sự chuyển biến tích cực; quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, Kon Tum vẫn là tỉnh nghèo, kinh tế chậm phát triển với quy mô nhỏ, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp, tăng trưởng chủ yếu dựa vào tài nguyên, vốn đầu tư của Trung ương; tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm, hàm lượng chất xám, khoa học công nghệ chưa cao. Chưa có doanh nghiệp đóng vai trò chủ lực, đầu tàu và sản phẩm có thương hiệu mạnh, chiếm thị phần lớn. Thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh chưa được khai thác, phát huy tối đa hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội còn là điểm nghẽn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Văn hóa, giáo dục, y tế còn có một số hạn chế; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết triệt để. An ninh chính trị còn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định. Một số chỉ tiêu quan trọng không đạt mục tiêu đề ra.

2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020

2.1. Mục tiêu tổng quát: Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là xây dựng nông thôn mới; bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại. Phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao; nâng cao rõ rệt chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân gắn với giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Tăng cường bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống. Củng cố và mở rộng liên kết, hợp tác nội vùng, liên vùng và quốc tế. Phấn đấu xây dựng tỉnh Kon Tum ổn định, phát triển bền vững.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm: (1) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tiếp tục phát triển mạnh các vùng kinh tế động lực và xây dựng nông thôn mới; (2) Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; phát triển nhanh các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực; hình thành và phát triển các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (3) Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; (4) Chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển văn hóa, con người tỉnh Kon Tum; quan tâm chăm lo an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân; (5) Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ

môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu về tăng trưởng xanh; (6) Tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; (7) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; (8) Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.3.1. Về kinh tế:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 trên 9%/năm.

* Đến năm 2020:

- Cơ cấu kinh tế theo GRDP với tỷ trọng nhóm ngành nông-lâm-thủy sản chiếm 26-27%, nhóm ngành công nghiệp-xây dựng 31-32%, nhóm ngành dịch vụ 35-36%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 52,5 triệu đồng (*tương đương 2.500 USD*).

- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn đạt trên 3.500 tỷ đồng.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt khoảng 150 triệu USD.

2.3.2. Về văn hóa - xã hội:

* Đến năm 2020:

- Dân số đạt quy mô 580.000 người; tỷ lệ tăng tự nhiên dưới 12‰.

- Tuổi thọ trung bình của người dân đạt trên 68 tuổi.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3-4%/năm.

- Có ít nhất 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 52% (*trong đó đào tạo nghề trên 36,5%*).

- Hàng năm giải quyết việc làm cho trên 6.000 lao động.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên 50%.

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 13,84%.

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 11,1%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non trên 40%, tiểu học trên 58%, trung học cơ sở trên 40%, trung học phổ thông trên 45%.

- Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương đạt 80%.

- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 đạt 100%.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 88,9%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 21%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa trên 50%.
- Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa trên 70%.
- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên 70%.
- Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 30%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện trên 99%.

2.3.3. Về môi trường:

* Đến năm 2020:

- Độ che phủ rừng (*có tính cây cao su*) đạt trên 63,75%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường trên 80%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở đô thị trên 95%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng sử dụng công nghệ sạch hoặc có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường đạt 100%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

2.3.4. Về quốc phòng, an ninh:

- Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 90%.

2.4. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

2.4.1. Về lĩnh vực kinh tế, đầu tư

a) *Nông lâm thủy sản*: Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp; ưu tiên phát triển mạnh các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, phát triển chăn nuôi gia cầm, gia súc, đại gia súc và nuôi cá nước lạnh. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi ruộng đất ở những vùng manh mún phân tán, dồn điền đổi thửa (*những nơi có điều kiện*) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc canh tác theo phương thức sản xuất hàng hóa hiện đại. Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Phát triển mạnh diện tích trồng Sâm Ngọc Linh và một số loại cây dược liệu khác theo quy hoạch gắn với chế biến. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và các nguồn lực huy động khác để xây dựng nông thôn mới.

b) *Công nghiệp - xây dựng*

- Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên các ngành có lợi thế của địa phương. Hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và đẩy nhanh quá trình triển khai thực hiện để đưa các công trình, dự án đi vào hoạt động đúng tiến độ.

- Huy động, xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy

chế biến cao su công nghiệp từ sản phẩm mủ cao su, nhà máy chế biến thức ăn gia súc, nhà máy giết mổ, chế biến thịt,...

- Tăng cường liên doanh, liên kết mở rộng, phát triển các vùng nguyên liệu (*giấy, mía, sắn, cà phê, cao su...*) để cung cấp cho các nhà máy chế biến hiện có. Đồng thời kêu gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp có trang thiết bị, máy móc hiện đại tham gia đầu tư vào lĩnh vực chế biến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hàng nông sản.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng ba vùng kinh tế động lực; hoàn thành một số công trình, dự án có quy mô lớn của địa phương. Phấn đấu xây dựng thành phố Kon Tum thành đô thị loại II vào năm 2020; thành lập thị xã Ngọc Hồi, thị trấn (*đô thị loại V*) tại huyện Kon Plông vào nửa đầu nhiệm kỳ 2016-2020.

- Huy động, thu hút vốn đầu tư và đẩy nhanh tiến độ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu Trung tâm hành chính mới của tỉnh, khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, các khu đô thị mới và vùng du lịch sinh thái quốc gia Măng đen theo quy hoạch.... Tập trung chỉnh trang đô thị, khai thác quỹ đất tại Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y để phát triển hạ tầng cửa khẩu... Tranh thủ sự hỗ trợ từ Trung ương, tích cực huy động nguồn lực của các doanh nghiệp tiềm năng để đầu tư, khai thác và phát huy hiệu quả khu công nghiệp Hòa Bình, Sao Mai, các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

c) Thương mại, dịch vụ và du lịch

- Xã hội hóa việc phát triển hệ thống siêu thị, chợ, trung tâm thương mại ở vùng thuận lợi, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư chợ, cửa hàng ở vùng khó khăn, nơi có điều kiện; từng bước phát triển thương mại điện tử, xây dựng chợ đầu mối nông sản tại thành phố Kon Tum.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, giải trí... Phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng và hạ tầng thiết yếu để phục vụ du lịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến và quảng bá du lịch theo chương trình liên kết với các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Lào - Thái Lan, khu vực tiểu vùng sông Mê Kông, trục hành lang kinh tế Đông - Tây.

d) Thu hút đầu tư, khai thác nguồn thu

Tiếp tục huy động các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (*ODA*), vốn đầu tư từ các Bộ, ngành, vốn đối tác công tư (*PPP*); khai thác các nguồn thu của địa phương. Phấn đấu đến năm 2020, thu ngân sách tại địa bàn đạt trên 3.500 tỷ đồng, cơ bản đảm bảo cho chi thường xuyên.

Xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, an toàn nhằm thu hút các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện quảng bá, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm.

e) Tái cơ cấu kinh tế, thực hiện 3 đột phá, phát triển các thành phần kinh tế và hợp tác phát triển

- Thực hiện nhất quán, hiệu quả kế hoạch đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư công. Hoàn thành công tác cổ phần hóa, thoái vốn đối với các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu thị trường tài chính.

- Phát triển đa dạng các loại thị trường. Xây dựng cơ chế thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức chính trị, xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong xây dựng thể chế và phát triển kinh tế - xã hội. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho phát triển nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo.

- Xây dựng lực lượng doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đủ sức cạnh tranh với nhiều thương hiệu mạnh trong khu vực. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế tập thể, tổ hợp tác, nhóm hộ. Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình. Chủ động mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước.

2.4.2. Về văn hóa, xã hội

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo, giáo dục chuyên nghiệp.

- Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ y tế thiết yếu. Tiếp tục có giải pháp duy trì xu thế giảm sinh để có quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số phù hợp. Thu hút dân số có chất lượng để sớm ổn định và phát triển huyện Ia H'Drai.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia và cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng nếp sống văn minh, phong trào thể dục thể thao.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác xuất khẩu lao động, dạy nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chú trọng xã hội hóa dạy nghề và nhân rộng các mô hình tạo việc làm, hỗ trợ phát triển các làng nghề, doanh nghiệp nhỏ và vừa để thu hút lao động.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo, xây dựng các mô hình giảm nghèo bền vững phù hợp với điều kiện của từng tiểu vùng sinh thái, trình độ kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của từng địa phương; các mục tiêu vì trẻ em, kế hoạch bảo vệ trẻ em và các chương trình chăm sóc trẻ em; Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 theo tinh thần Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ.

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở.

2.4.3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu: Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nạn phá rừng, cháy rừng. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

2.4.4 Quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân vững mạnh toàn diện. Tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác trong khu vực tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam; thiết lập và phát triển quan hệ với các địa phương của các nước trong khu vực và thế giới, với các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế.

2.4.5 Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước: Tiếp tục triển khai bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính theo Quyết định 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ Nội vụ. Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm phục vụ tốt mọi nhu cầu chính đáng cho tổ chức và công dân. Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

2.5. Một số nhóm giải pháp chủ yếu: (1) Huy động nguồn lực cho phát triển; (2) Thực hiện tái cơ cấu đồng bộ nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh gắn với đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; (3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển; (4) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc và đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo; (5) Tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết phát triển nội vùng, liên vùng trong nước và quốc tế; (6) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, điều chỉnh quy hoạch và công bố, quản lý điều hành quy hoạch; (7) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; (8) Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ; (9) Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; (10) Giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

Điều 2.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội vận động quần chúng, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 12, tổng kết nhiệm kỳ 2011-2016 thông qua ngày 04 tháng 5 năm 2016./.

Nơi nhận: *Th*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản pháp luật);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Quốc phòng (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng